**ÔN TẬP VĂN BẢN: “ĐỒNG CHÍ”- CHÍNH HỮU**

**ĐỀ 1: Cơ sở hình thành tình đồng chí, đồng đội**

**(7 câu đầu)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận điểm** | **Luận cứ: - Từ ngữ, hình ảnh.**  **- Bptt, nét nghệ thuật-> Tác dụng** | |
| 1. Luận điểm 1: Cùng chung hoàn cảnh xuất thân (2 câu đầu) | **“*nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”*** | - cấu trúc song hành, đối xứng kết hợp với hình ảnh hoán dụ => ***sự đăng đối, tương đồng trong cảnh ngộ.***  - giọng điệu tự nhiên, mộc mạc, giản dị, chân thành  ***- nước mặn đồng chua*”-** vùng đồng bằng ven biển.  - **“*đất cày lên sỏi đá*”-** vùng đồi núi trung du.  - thành ngữ dân gian rất giản dị, đời thường để nói về nơi chôn rau cắt rốn của những người lính.  => giới thiệu thật giản dị nguồn gốc xuất thân của những người lính, họ đến từ những miền quê tuy khác nhau về địa giới nhưng giống nhau ở cái nghèo. |
| 2. Luận điểm 2: Cùng chung nhiệm vụ, chung chiến hào, chung lý tưởng chiến đấu (3 câu tiếp) | ***- “xa lạ”***  ***- “đôi”.***  ***- “súng bên súng, đầu sát bên đầu”*** | - những con người ở những miền quê xa lắc. Cuộc kháng chiến đã biến những con người “xa lạ”, trở thành thân quen, tình yêu nước đã biến những người nông dân trở thành những người lính, trở thành những người đồng ngũ.  - “***đôi***” có nghĩa là “***hai***”, nhưng không phải là những cá thể riêng lẻ, không tách rời nhau mà song hành, gắn bó với nhau.  - Nghệ thuật hoán dụ: Mang ý nghĩa tượng trưng sấu sắc, diễn tả sự gắn bó của những người lính:  + ***súng bên súng:*** những người lính cùng chung lý tưởng, chung nhiệm vụ chiến đấu.  ***+ đầu sát bên đầu:*** những người lính cùng ý chí, quyết tâm chiến đấu.  - Hình ảnh thơ sóng đôi cùng phép điệp ngữ: ***“súng”, “bên”, “đầu”=>*** câu thơ trở lên chắc khỏe, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung lý tưởng, chung nhiệm vụ, chung chiến hào của người lính. |
| 3. Luận điểm 3: Cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn của cuộc đời người lính (câu thơ tiếp) | ***- “Đêm rét chung chăn”.***  ***- “chung”.***  ***- “tri kỷ”*** | - Chung cái khắc nghiệt, gian khổ của cuộc đời người lính, là chung hơi ấm để vượt qua cái giá lạnh của núi rừng.  - Bao hàm ý nghĩa sâu sắc và khái quát được toàn bài: chung cảnh ngộ, chung chí hướng, chung giai cấp, chung khát vọng giải phóng dân tộc.  - Người này hiểu người kia như hiểu chính bản thân mình. |
| 4. Luận điểm 4: Tình cảm của người đã trở thành đồng chí (câu thơ cuối) | “***Đồng chí***” | - Là một điểm sáng tạo, một nét độc đáo của ngòi bút Chính Hữu.  - Dòng thơ được tách riêng độc lập, và là một câu đặc biệt đi cùng dấu chấm than  => thể hiện cảm xúc dồn nén, trở thành tiếng gọi thiết tha của tình đồng chí, đồng đội; như một bản lề gắn kết đoạn thơ đầu với đoạn thơ sau; là sự khẳng định hết sức sâu sắc của nhà thơ về một tình cảm mới mẻ mang tinh thần thời đại. |

**ĐỀ 2: Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội**

**(Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội)**

**(10 câu tiếp theo)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận điểm** | **Luận cứ: - Từ ngữ, hình ảnh.**  **- Bptt, nét nghệ thuật-> Tác dụng** | |
| 1. Luận điểm 1: Sự đồng cảm với những nỗi niềm, tâm tư thầm kín của nhau (ba câu đầu) | ***- “ruộng nương”, “gian nhà”, “giếng nước”, “gốc đa”***  ***- “gửi lại”.***  ***- “mặc kệ”.***  ***- “giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”*** | - Những hình ảnh gần gũi, thân thiết nhất với người nông dân.  - Nghĩa là sẽ lấy lại=> hi vọng sẽ sống, sẽ chiến thắng trở về. Đây là hi vọng, khát khao của tất cả những người nông dân ra đi vì nghĩa lớn.  - Biện pháp tu từ nói quá=> tô đậm sự mạnh mẽ, dứt khoát, đem lại cho người lính vẻ đẹp của những tráng sĩ, trượng phu.  - Biện pháp tu từ nhân hóa kết hợp với hoán dụ=> thể hiện thật xúc động tình cảm của quê hương, của hậu phương dành cho những người trai làng ra lính.  - Sự sáng tạo Chính Hữu: nói tới “*giếng nước gốc đa*” là đã chạm tới nỗi nhớ quê hương thẳm sâu trong tâm hồn người lính. |
| 2. Luận điểm 2: Sự đồng cam, cộng khổ, sự chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính (còn lại)  a. Luận cứ 1: Sự đồng cam, cộng khổ trong cuộc đời quân ngũ  (6 câu đầu)  \* Cuộc sống gian lao của người lính với những cơn sốt rét rừng:  (2 câu đầu)  \* Cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn, gian khổ để từ đó ngời sáng lên tình đồng chí  (4 câu tiếp) | ***‘***  ***“Anh với tôi”***  ***- “áo rách”, “quần vá”, “chân không giày”.***  ***- “miệng cười buốt giá”*** | - Bút pháp tả thực: tái hiện những cơn sốt rét rừng đang tàn phá cơ thể của người lính=> Nhấn mạnh sự đồng cam, cộng khổ giữa những người lính; sự lo lắng, quan tâm là điểm tựa vững chắc để họ vượt qua khó khăn, gian khổ.  - Chữ “với” được đặt giữa cấu trúc “anh với tôi”=> diễn tả sự đồng hành, gắn bó bền chặt, keo sơn.  => Biệp pháp tu từ liệt kê kết hợp với những hình ảnh sóng đôi=> diễn tả thật tinh tế sự đồng cam, cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi giữa những người lính.  Thể hiện niềm vui, niềm hạnh phúc trogn tình đồng chí.  => Đó là tiếng cười lạc quan, tiếng cười ngạo nghễ, tiếng cười vút lên từ hiện thực khốc liệt của cuộc chiến tranh. |
| b. Luận cứ 2: Luôn sẵn sàng sẻ chia, yêu thương, gắn bó (câu thơ cuối) | ***- “thương nhau”***  ***- “tay nắm lấy bàn tay”*** | - Đặt lên đầu dòng thơ=> tạo nên một ấn tượng mạnh mẽ về sức mạnh của tình đồng chí thiêng liêng, khiến kẻ thù phải khiếp sợ.  - cái nắm tay là biểu tượng xúc động và thiêng liêng của tình đồng chí; chất chứa trogn đó bao tình thương, tình người trogn chiến tranh. Cái nắm tay trở thành điểm tựa, thành nguồn sức mạnh tinh thần lớn lao, kỳ diệu, giúp người lính vượt qua mọi khó khăn, gian khổ… |

**ĐỀ 4: Biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí, đồng đội**

**(Ba câu cuối)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận điểm** | **Luận cứ: - Từ ngữ, hình ảnh.**  **- Bptt, nét nghệ thuật-> Tác dụng** | |
| 1. Luận điểm 1: Không gian, thời gian vô cùng đặc biệt (một câu đầu) | ***- “đêm nay”***  ***- “rừng hoang”***  ***- “sương muối”*** | - gợi ra thời điểm cụ thể: đó là khi trời đã về khuya, người lính vẫn đứng canh gác.  - mở ra không gian núi rừng rộng lớn, hoang vu, vắng vẻ.  - sương dày đặc, trắng xóa.  => là hiện thực nhưng đó cũng là điều kiện thiên nhiên thử thách tinh thần của người lính. |
| 2. Luận điểm 2: Tình đồng chí, đồng đội thắm thiết, keo sơn (câu thơ tiếp) | ***- “đứng cạnh bên nhau”.***  ***- “chờ”*** | - thể hiện sự kề vai sát cánh trong chiến đấu, sự đồng lòng, đồng chí hướng đánh giặc của người lính  - tư thế đẹp của người lính: đó là tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu. |
| 3. Luận điểm 3: Tâm hồn lãng mạn, bay bổng của người lính (câu thơ cuối) | ***- “đầu súng trăng treo”*** | - Hình ảnh tả thực: Người chiến sí khoác súng trên vai, đầu mũi súng hướng lên trời cao và trăng như treo trên đầu mũi súng.  - Hình ảnh ẩn dụ:  + Súng: là hình ảnh ẩn dụ cho chiến tranh, chất chiến đấu, chất chiến sĩ  + Trăng: là hình ảnh ẩn dụ cho hòa bình, chất trữ tình, chất thi sĩ  => HÌnh ảnh “đầu súng trăng treo” chính là biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí, đồng đội hết sức thiêng liêng. |